TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đức và bà Nguyễn Thị Phi Khanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2022/TLST-HS ngày 14/6//2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023 đối với bị cáo:

B, sinh năm 1998 tại Gia Lai; Nghề nghiệp: Nông; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (chết) và bà Y; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Tại bản án số 30/2016/HSST ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 12/4/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Pleiku. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông **N**, sinh năm 1982; Địa chỉ: 26 Nguyễn Hữu Thọ, Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G. Có mặt

* *Người chứng kiến:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1972; Địa chỉ: 338/23/02 đường T, Tổ 02, phường B, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

* Người phiên dịch: Nay H'Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine từ khoảng thời gian năm 2018. Thông qua mối quan hệ xã hội, B có số điện thoại của đối tượng nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 02/4/2023, B gọi điện thoại cho nam thanh niên này hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma tuý, nam thanh niên đồng ý và hẹn gặp nhau tại hẻm số 220, đường Lê Duẩn, làng Ngó, phường Trà Bá, thành phố Pleiku. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 81B1-158.76 của anh Nhu là anh rể của B, rồi đi đến điểm hẹn, gặp nam thanh niên trên mua 04 gói ma tuý, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng và cất giấu số ma tuý này trong túi quần bên trái đang mặc trên người với mục đích sử dụng. Sau đó, B đến trước quán bi da Thanh Phong tại hẻm số 220, đường Lê Duẩn, Làng N, phường T, thành phố P, tỉnh G để ngồi chơi nói chuyện với bạn. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/4/2023, khi đang ngồi chơi trước quán bi da Thanh Phong tại hẻm số 220, đường Lê Duẩn, làng Ngol, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý - Công an TP.Pleiku kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: 04 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc, kèm sim số, mặt sau sim có dãy số 89840 48000 91097 2391, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 81B1-158.76, số khung c640BY595504, số máy 5C64595513, màu vàng đen; 340.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 340/KLGĐ ngày 11/4/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 04 (một) gói nilon trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2806 gam"*.

Tại bản Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo B từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì công văn ghi số 340/PC09 ngày 11/4/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim số; Tịch thu Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc; Trả lại cho bị cáo số tiền 340.000 đồng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/4/2023, khi đang ngồi chơi trước quán bi da Thanh Phong tại hẻm số 220, đường Lê Duẩn, làng Ngol, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, bị cáo đang tàng trữ 0,2806 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý - Công an TP.Pleiku kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi đó của bị cáo B đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích nhưng đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Xét bị cáo phạm tội không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) bì công văn ghi số 340/PC09 ngày 11/4/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 sim số kèm theo.

- Đối với số tiền 340.000 đồng không liên quan đến phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 81B1-158.76 là xe của anh Nhu, anh Nhu không biết B mượn xe để tàng trữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trả lại cho bị cáo là đúng thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đối tượng mà B mua ma túy, do biết được họ tên, nhân thân, lai lịch, không xác định được số điện thoại của nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (03/4/2023).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy bì công văn ghi số 340/PC09 ngày 11/4/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim số.

Tịch thu Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc.

Trả lại cho bị cáo số tiền 340.000 đồng

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2023 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2023), bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản

án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Loan Phương